TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/DSST
Ngày 29 - 7 -2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hải và bà Trần Thị Minh Hợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Dung- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đô Lương

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đô lương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hợi - Kiểm sát viên.

Trong ngày từ ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2021 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị S, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm Lưu Tiêu, xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

- Bị đơn: Bà Võ Thị H sinh năm 1961; địa chỉ: Xóm Lưu Quang, xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/4/2021 và bản tự khai ngày 11/6/2021 của nguyên đơn chị Phan Thị S trình bày:

Năm 2109 chị S có tham gia dây phường do bà Võ Thị H làm chủ phường với 06 suất phường, trong đó:

Dây 1: Gồm có 15 người tham gia mỗi suất đóng 2.000.000 đồng/1tháng chị S có tham gia 01 suất; Dây 2 gồm 15 người tham gia mỗi suất đóng 2.000.000 đồng/1tháng, chị S tham gia 01 suất; Dây 3 gồm 20 người tham gia mỗi suất đóng 1.000.000 đồng/1tháng, chị S tham gia 4 suất. Đến tháng 02 năm

2020 khi đang tham gia các dây phường trên thì bà Võ Thị H bỏ đi nên các dây phường chị S tham gia bị dừng lại và bà H cũng chưa trả lại số tiền phường mà chị S đã nộp. Như vậy, tính đến thời điểm tháng 02 năm 2020, đối với dây thứ nhất, chị S đã nộp được 14 tháng tương đương với số tiền 28.000.000 đồng; dây thứ 2 chị S đã nộp được 14 tháng tương đương với 28.000.000 đồng; dây thứ 3 nộp được 14 tháng tương đương số tiền 56.000.000 đồng. Tổng cộng 3 dây phường thì chị S đã nộp cho bà Võ Thị H số tiền 112.000.000 đồng, nhưng chị S còn nợ bà H 1.000.000 đồng nên hiện bà H nợ chị S 111.000.000 đồng.

Vì vậy, nay chị S yêu cầu bà Võ Thị H trả lại cho chị S số tiền 111.000.000 đồng và không yêu cầu lãi suất.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Võ Thị H hiện đang bị giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An, Trong các buổi công khai chứng cứ cũng như tại phiên tòa bà H không tham gia, nhưng đã có bản tự khai ngày 07/5/2021, bà Võ Thị H trình bày: Năm 2019 chị S có đi 02 suất phường mỗi suất 2.000.000 đồng/1tháng, chị S đi được 14 tháng nên số tiền chị S đã nộp cho dây này là 56.000.000 đồng và 04 suất phường mỗi suất 1.000.000 đồng/1tháng, chị S đi được 14 tháng nên số tiền chị S đã nộp cho dây này là 56.000.000 đồng. Tổng số tiền Phường mà chị S đã nộp cho tôi là 112.000.000 đồng. Trừ đi 1.000.000 đồng cho chủ phường thì tôi còn nợ chị S 111.000.000 đồng. Đến tháng 2 năm 2020, do không có khả năng chi trả nên hiện nay số tiền phường mà chị S đã nộp cho bà H mặc dù chị S đã đòi nhiều lần nhưng bà H vẫn chưa trả cho chị S. Nay chị S khởi kiện buộc bà H phải trả số tiền 111.000.000 đồng thì bà H đồng ý.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ, tổ chức hòa giải cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự BLTTDS; các Điều 116; Điều

278; Điều 280; Điều 466; khoản 2 Điều 468; khoản 2 điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án để xử theo hướng:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị S: Buộc bà Võ Thị H trả cho chị Phan Thị S số tiền 111.000.000 (Một trăm mười một triệu) đồng.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo luật định và trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[2]. Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp về hợp đồng vay tài sản xác lập năm 2019 đối với bị đơn Võ Thị H, cư trú tại xóm Lưu Quang, xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương thụ lý giải quyết là đúng pháp luật.

Trước khi khởi kiện, nguyên đơn đã thực hiện việc yêu cầu bị đơn trả nợ nên đáp ứng đúng quy định tại điều khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự 2015, Điểm b khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự về điều kiện khởi kiện.

Nguyên đơn, Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án yêu cầu nguyên đơn cung cấp tài liệu thể hiện nội dung giao dịch vay tiền và nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ để làm chứng cứ giải quyết vụ án.

[1]. Về nội dung:

Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự thì có thể xác định: Năm 2109 chị S có tham gia dây phường do bà Võ Thị H làm chủ phường với 06 suất phường, trong đó:

Dây 1: Gồm có 15 người tham gia mỗi suất đóng 2.000.000 đồng/1tháng chị S có tham gia 01 suất; Dây 2 gồm 15 người tham gia mỗi suất đóng 2.000.000 đồng/1tháng, chị S tham gia 01 suất; Dây 3 gồm 20 người tham giat mỗi suất đóng 1.000.000 đồng/1tháng, chị S tham gia 4 suất. Đến tháng 02 năm 2020 khi đang tham gia các dây phường trên thì bà Võ Thị H bỏ đi nên các dây phường chị S tham gia bị dừng lại và bà H cũng chưa trả lại số tiền phường mà chị S đã nộp. Như vậy, tính đến thời điểm tháng 02 năm 2020, đối với dây thứ nhất, chị S đã nộp được 14 tháng tương đương với số tiền 28.000.000 đồng; dây

thứ 2 chị S đã nộp được 14 tháng tương đương với 28.000.000 đồng; dây thứ 3 nộp được 14 tháng tương đương số tiền 56.000.000 đồng. Tổng cộng 3 dây phường thì chị S đã nộp cho bà Võ Thị H số tiền 112.000.000 đồng, nhưng chị S còn nợ bà H 1.000.000 đồng nên hiện bà H nợ chị S 111.000.000 đồng.

Các đương sự thừa nhận, quá trình tham gia phường, bị đơn còn nợ nguyên đơn 111.000.000 (Một trăm mười một triệu) đồng. Bị đơn cũng đồng thuận trả lại số 111.000.000 (Một trăm mười một triệu) đồng cho nguyên đơn. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Võ Thị H phải trả số tiền 111.000.000 (Một trăm mười một triệu) đồng cho chị Phan Thị S.

[2]. Về án phí: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí. Tuy nhiên bị đơn thuộc diện người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 116; Điều 278; Điều 280; Điều 466; khoản 2 Điều 468; khoản 2 điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 1 điều 147; Điều 227; Điều 238; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 12, Điều 26 Nghị quyết 326/2019/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Võ Thị H phải trả cho chị Phan Thị S số tiền 111.000.000 (Một trăm mười một triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành bản án có hiệu lực pháp luật, người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

- Về án phí: Trả lại cho chị Phan Thị S số tiền 2.770.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005710 ngày 05/4/2021 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành.

Bà Võ Thị H thuộc diện người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Anh